



**OPC**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 13/21
Giờ..... Ngày 20 tháng 04 năm 2011	

## Báo cáo thường niên 2010



**ANNUAL REPORT 2010**

## TÂM NHÌN

Kế thừa vốn quý Y học cổ truyền phương Đông, kết hợp công nghệ tiên tiến hiện đại của ngành công nghiệp Dược để cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao – dịch vụ tốt phục vụ chăm sóc sức khoẻ con người.

## SỰ MẸNH

Trên nền tảng các bài thuốc cổ truyền phương Đông được sử dụng và lưu truyền qua nhiều thế kỷ, kết hợp với công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm đa dạng hóa dòng sản phẩm, tối ưu hóa chất lượng với giá cả hợp lý, thuận tiện trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước; mở rộng kênh phân phối nhằm duy trì vị trí hàng đầu thương hiệu Đông dược Việt Nam; và đem lại lợi nhuận thiết thực cho Cổ đông của Công ty.

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Trồng và chế biến dược liệu. Sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc, trang thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm, thực phẩm. Sản xuất mua bán rượu, nước uống có cồn, nước uống có gaz. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Bán buôn cao su. Kinh doanh bất động sản.



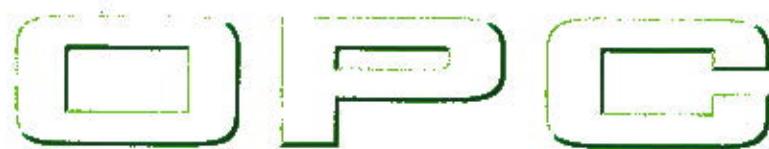
Vietnam Value



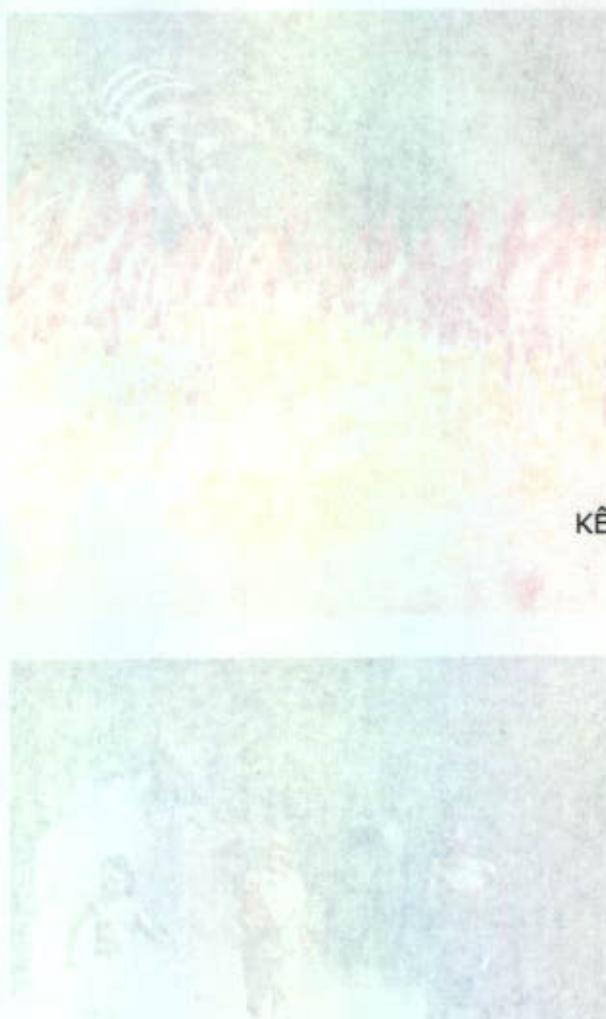
1998 - 2011

# OPC

**THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA CỦA NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM  
THƯƠNG HIỆU HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO**



# Báo cáo thường niên 2010



... là một phần quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội...  
... và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...  
... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và...  
... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và...  
**MỤC LỤC**

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	5
QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN	7
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	16
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	18
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	20
CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG	21
CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	23
CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	24
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	27
CÔNG TÁC XÃ HỘI	29
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2011	31
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	33

## OPC – THIÊN NHIÊN & CUỘC SỐNG

Trước những tác dụng phụ không mong muốn ngày càng phổ biến và đa dạng của tân dược, con người có xu hướng quay về với sản phẩm có nguồn gốc dược liệu thiên nhiên. OPC với dòng sản phẩm chủ lực được bào chế từ dược thảo, trên nền tảng các bài thuốc cổ truyền phương Đông được sử dụng và lưu truyền qua nhiều thế kỷ. Kết hợp với công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm tối ưu hóa chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, thuận tiện trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng, sản phẩm OPC luôn mang hương vị, hơi thở thiên nhiên vào tâm hồn, cuộc sống hằng ngày của mọi người và bảo vệ thiên nhiên, hòa quyện với thiên nhiên.



## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị,

Năm 2010, tuy ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế đã tạm lắng nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều biến động, tình hình nóng bỏng tại các nước Ả rập và Bắc Phi cũng làm thế giới lo lắng đến sự biến động của giá dầu trong tương lai.

Việt Nam đã gia nhập WTO và trở thành một phần không thể tách rời của nền kinh tế thế giới. Năm 2010 qua đi với việc bùng nổ lãi suất huy động; thị trường vàng có những cơn sốt kinh ngạc, giá vàng thế giới đã vượt ngưỡng 1.430 USD/ounce (2/3/2011), vàng SJC nhảy vọt lên 38 triệu đồng/lượng (9/11/2010) và tái lập 38,4 triệu đồng/lượng (19/02/2011); tiền đồng Việt Nam liên tục giảm giá so với USD, giá USD thị trường tự do biến động mạnh, diễn biến phức tạp và phi mã lên 22.250 đồng (21/02/2011). Giá điện, giá nước đã điều chỉnh tăng kể từ 1/3/2010 và tiếp tục điều chỉnh tăng kể từ tháng 3/2011; giá xăng đã tăng từ 16.400 đồng lên 19.300 đồng (24/2/2011) và 21.300 đồng (29/3/2011), dự kiến giá cước vận tải tăng 12 – 15%.

Trong bối cảnh khó khăn đó, năm 2010, GDP Việt Nam 104,6 tỷ USD, đạt tốc độ tăng trưởng 6,78%, cao hơn kế hoạch (6,5%). Tuy nhiên, lạm phát đã vượt mức 2 con số 11,75% (dự kiến là 7 – 7,5%).

Năm 2010 trước tình hình kinh tế nhiều biến động, lạm phát, giá cả tăng cao, sự biến đổi khí hậu,...đã tạo nhiều áp lực lên nguồn cung nguyên phụ liệu đầu vào cũng như sức mua thị trường. Ngoài ra, Công ty còn phải chủ động kế hoạch sản xuất dự trữ phục vụ cho công tác di dời lên nhà máy mới tại Bình Dương

## THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

vào quý 2/2011. Nhưng với tinh thần đoàn kết, lao động hăng say, vượt qua mọi thách thức, Công ty đã đạt được những thành quả xuất sắc, mang tính đột phá và toàn diện trên mọi lĩnh vực trong năm 2010. So với kế hoạch đã đặt ra: tổng doanh thu đạt 122,41%; lợi nhuận trước thuế đạt 126,51%; thu nhập bình quân người lao động đạt 117,74%. Đặc biệt sự tăng trưởng của dòng sản phẩm chính khá tốt và bền vững, đạt 118,41% về doanh thu và 118,94% về lợi nhuận trước thuế. Đối với dự án xây dựng mới nhà máy dược phẩm OPC đạt GMP WHO tại Bình Dương, năm 2010 Công ty đã đạt tiến độ, một số hạn mục vượt tiến độ; Công ty đang thực hiện kế hoạch sản xuất dự trữ, triển khai chi tiết kế hoạch di dời, hoàn tất hồ sơ GPs trong năm nay để đưa nhà máy vào hoạt động.

Trong thời gian tới, Chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm như: Xây dựng nhà xưởng và đưa vào hoạt động chế biến dược liệu tại Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang; bàn giao khu đất dự án xây dựng cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư tại 1017 Hồng Bàng - Quận 6 - Tp.HCM cho Công ty Cổ phần Địa ốc OPC EXIM và một số dự án khác về trồng và chế biến dược liệu nhằm chủ động nguồn nguyên dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP. Với mục tiêu đem lại những lợi ích lớn nhất cho cổ đông nói riêng và xã hội nói chung, hy vọng rằng Quý vị sẽ đồng tâm hiệp lực với chúng tôi trong chiến lược phát triển công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, các nhà đầu tư, quý cơ quan ban ngành đoàn thể, Quý khách hàng đã tín nhiệm, ủng hộ Công ty trong suốt thời gian qua. Đặc biệt cho tôi gửi lời biết ơn sâu sắc đến tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành cùng chúng tôi trên mọi bước đường phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Trân trọng,

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31/3/2011



KS. Nguyễn Chí Linh

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

## QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN



### THÀNH LẬP CÔNG TY

**1977**

Thành lập ngày 24/10/1977 theo quyết định số 1176/ BYT-QĐ, mang tên **Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 – OPC** (Oriental Pharmaceutical Company).

**2002**

Ngày 08/02/2002 theo quyết định số 138/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 – OPC thành **Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC**, tên giao dịch quốc tế: **OPC Pharmaceutical Joint Stock Company**.



## NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

**1980**

Huân chương Lao động hạng III.

**1983**

Huân chương Lao động hạng II.

**1994**

Đơn vị xuất khẩu mạnh nhất trong Tổng Công ty Dược Việt Nam với kim ngạch đạt 1,4 triệu USD. Cao sao vàng và các sản phẩm OPC đã có mặt tại 15 nước trên thế giới.

**1997**

Huân chương Lao động hạng I.

Đơn vị đầu tiên áp dụng công nghệ chiết xuất dược liệu đa năng tiên tiến.

**1998**

Lần đầu tiên giới thiệu dược phẩm Viên trĩ sỏi thận Kim Tiền Thảo "Ông Già" tại thị trường Việt Nam, "Có Kim tiền thảo OPC trị sỏi thận là tôi yên tâm" đã trở thành một trong 10 sự kiện nổi bật nhất của Tổng Công ty Dược Việt Nam.

**2000**

Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.



## 2001

Bản ký kết hợp tác liên doanh giữa OPC và Công ty TNHH Phát triển khoa học kỹ thuật Y dược Kiện Kiều – Trung Quốc sản xuất thuốc trị sốt rét CV8®, CV Artecan® phục vụ chương trình phòng chống sốt rét quốc gia.

## 2002

Đại hội Đại biểu cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ngày 19/3/2002.  
Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2002 - 2006).

## 2005

Huân chương Độc lập hạng III.

Một trong những đơn vị sản xuất thuốc đông dược đầu tiên được cấp giấy chứng nhận GMP – GLP – GSP.

## 2007

Doanh nghiệp sản xuất đông dược đầu tiên phát hành cổ phiếu ra công chúng (01/02/2007).

Thành lập Công ty con- Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm OPC Bình Dương vốn điều lệ 15 tỉ đồng.

Thương hiệu dẫn đầu HVNCLC – Top 100 Sao Vàng Đất Việt.

Cờ truyền thống của UBNDTp.HCM nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty.



## 2008

Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán OPC tại Sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM (30/10/2008).

Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, GLP, GSP.

Thương hiệu nổi tiếng theo nhận biết của người tiêu dùng VN do AC Nielsen & VCCI thực hiện.

Top 100 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2008 do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ VN trao tặng.

Bằng khen của Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế cho đơn vị đã có nhiều thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển thương hiệu và tham gia Hội nhập kinh tế quốc tế.

Bằng khen của Bộ trưởng BYT tặng đơn vị đã có nhiều thành tích xuất sắc thực hiện Chính Sách Quốc Gia về Y Dược Cổ truyền giai đoạn 2003 – 2008.

Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động do Bộ Lao động thương binh và xã hội trao tặng.

Giải "Thương hiệu mạnh Việt Nam" 5 năm liền (2004 – 2008) do Thời báo Kinh tế VN tổ chức.

Thương hiệu Quốc gia duy nhất ngành dược phẩm Việt Nam.

## 2009

Ngày 27/12/2009 khởi công xây dựng nhà máy dược phẩm đạt GMP WHO tại ấp Hóa Nhựt – Xã Tân Vĩnh Hiệp – Huyện Tân Uyên Bình Dương với tổng vốn đầu tư ước tính 160 tỷ đồng.

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 12 năm liền (1998 – 2009).

Top 100 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.

Thương hiệu mạnh 2009 – Thời báo kinh tế Việt Nam tổ chức.

Doanh nghiệp đạt chứng nhận ISO 9001:2008.

Cúp vàng hội nhập WTO cho sản phẩm Dầu Khuynh Diệp mẹ Bồng Con.



## 2010 - 2011

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 14 năm liền (1998 – 2011).

OPC là công ty dược phẩm duy nhất trong 27 doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia lần thứ II.

Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 4 năm liên tiếp (2007 - 2008 - 2009 - 2010).

Bộ trưởng BYT tặng bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch Y tế giai đoạn 2006-2010.

OPC là doanh nghiệp duy nhất trong 9 doanh nghiệp Tp.HCM được tặng Bằng khen "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân Tp.HCM.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2011 – 2016).



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

**Địa chỉ** 1017 Hồng Bàng - Phường 12 - Quận 6  
TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại** 08.37517111 - 08.38756619

**Fax** 08.38752048

**Website** [www.opcpharma.com](http://www.opcpharma.com)

**Email** [opc-pharma@vnn.vn](mailto:opc-pharma@vnn.vn)



## CTY TNHH MTV DƯỢC PHẨM OPC BÌNH DƯƠNG

**Địa chỉ** Ấp Hóa Nhựt - Xã Tân Vĩnh Hiệp - Huyện Tân Uyên  
Tỉnh Bình Dương

**Điện thoại** 0650.3631830      **Fax** 0650.3631831

**Website** [www.opcpharma.com](http://www.opcpharma.com) **Email** [opc\\_binhduong@yahoo.com](mailto:opc_binhduong@yahoo.com)

**Văn phòng** 336/20B Nguyễn Văn Luông - P.12 - Q.6 - TP. HCM

**Điện thoại** 08.38752119      **Fax** 08.38764681



## VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN NGA

**Địa chỉ** 123056 Moscow City Gruzinsky Per., 3/202  
Russia

**Điện thoại** 007.495.254.4663 - 007.495.254.1774

**Fax** 007.985.923.7663

**Website** [www.vinapharm.ru](http://www.vinapharm.ru)

**Email** [sale@vinapharm.ru](mailto:sale@vinapharm.ru)

## HỆ THỐNG NHÀ THUỐC GPP



### HIỆU THUỐC SỐ 1

**Địa chỉ** 1017 Hồng Bàng - Phường 12 - Quận 6

TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại** 08.38756619

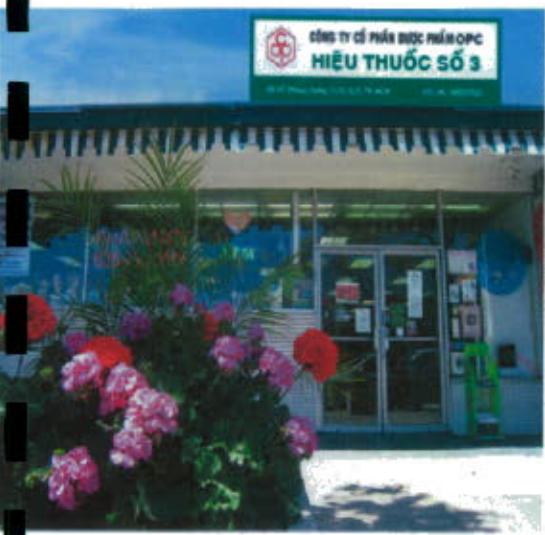


### NHÀ THUỐC SỐ 2

**Địa chỉ** Quầy D7 Công ty CP TM-DV Tổng hợp 10

134/1 Tô Hiến Thành - P.15 - Q.10 - TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại** 08.38667227



### HIỆU THUỐC SỐ 3

**Địa chỉ** 65-67 Phùng Hưng - Phường 13 - Quận 5

TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại** 08. 38557910



## CHI NHÁNH CÀ MAU

<b>Địa chỉ</b>	Lô A1-42, A1-43 Đường số 10 - Khu nhà ở Nam Long P. Hưng Thạnh - Q. Cái Răng - Tp. Cần Thơ
<b>Điện thoại</b>	0710.3837999 - 0710.3837799
<b>Fax</b>	0710.3837788
<b>Website</b>	<a href="http://www.opcpharma.com">www.opcpharma.com</a>
<b>Email</b>	opccantho@yahoo.com



## CHI NHÁNH VŨNG TÀU

<b>Địa chỉ</b>	38 Trương Văn Bang - Phường 7 TP. Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
<b>Điện thoại</b>	064. 3832364
<b>Website</b>	<a href="http://www.opcpharma.com">www.opcpharma.com</a>



## CHI NHÁNH NHA TRANG

<b>Địa chỉ</b>	70B Lê Hồng Phong - Phường Phước Hải TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
<b>Điện thoại</b>	058.3871315
<b>Fax</b>	058.3871315
<b>Website</b>	<a href="http://www.opcpharma.com">www.opcpharma.com</a>
<b>Email</b>	opcnt@yahoo.com



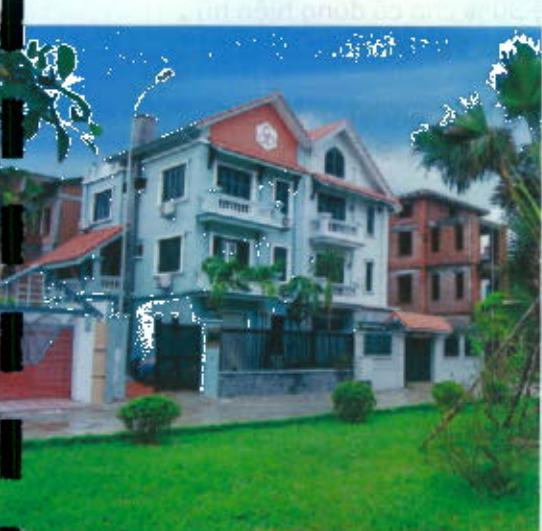
## CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

<b>Địa chỉ</b>	Lô A29-31-33-35 Nguyễn Hữu Thọ - Quận Cẩm Lệ TP. Đà Nẵng
<b>Điện thoại</b>	0511.3697888
<b>Fax</b>	0511.3697973
<b>Website</b>	<a href="http://www.opcpharma.com">www.opcpharma.com</a>



## CHI NHÁNH NGHỆ AN

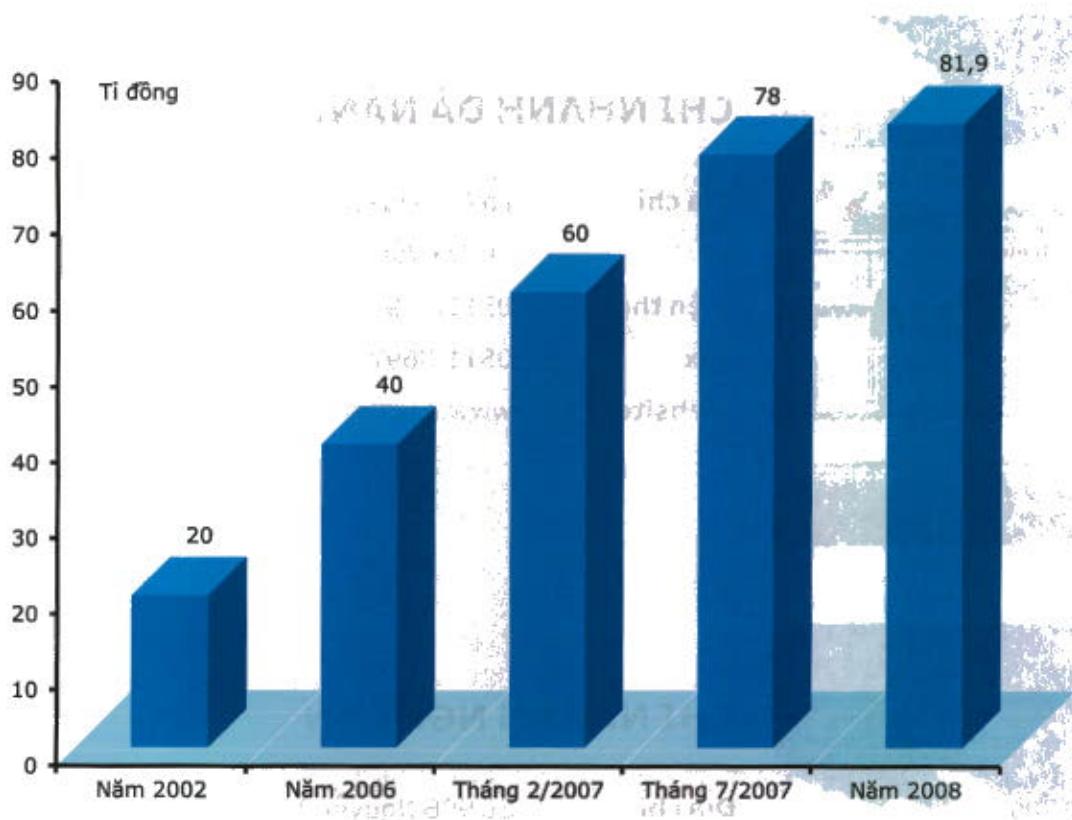
<b>Địa chỉ</b>	Số 99B Nguyễn Thái Học - Phường Lê Lợi TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An
<b>Điện thoại</b>	038.3585239
<b>Fax</b>	038.3585238
<b>Website</b>	<a href="http://www.opcpharma.com">www.opcpharma.com</a>



## CHI NHÁNH HÀ NỘI

<b>Địa chỉ</b>	Số 26BT1 Lô 2 - Khu đô thị mới Mễ Trì Hạ - Xã Mễ Trì Huyện Từ Liêm - TP. Hà Nội
<b>Điện thoại</b>	04.37875336 - 04.37875337
<b>Fax</b>	04.37875338
<b>Website</b>	<a href="http://www.opcpharma.com">www.opcpharma.com</a>
<b>Email</b>	<a href="mailto:opchanoi@yahoo.com">opchanoi@yahoo.com</a>

## QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



- Năm 2002      **Vốn điều lệ ban đầu 20 tỉ đồng.**
- Tháng 4/2006      Phát hành cổ phiếu thường tỉ lệ 1:1, vốn điều lệ đã tăng lên **40** tỉ đồng.
- Tháng 2/2007      Phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức đấu giá đã tăng vốn điều lệ lên **60** tỉ đồng và đem lại nguồn vốn thặng dư là 109.629.836.238 đồng.
- Tháng 7/2007      Phát hành cổ phiếu thường tỉ lệ 30% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỉ đồng lên **78** tỉ đồng.
- Tháng 1/2008      Phát hành thêm cổ phiếu với tỉ lệ phân bổ quyền 20:1 bằng mệnh giá đã tăng vốn điều lệ lên **81,9** tỉ đồng.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/02/2011:

Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tổng vốn cổ phần	8.190.000	100,00
Cổ đông lớn (năm giữ trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)	3.194.453	39,00
Cổ đông nắm giữ 1-5% (cổ phần có quyền biểu quyết)	2.112.472	25,79
Cổ đông nắm giữ dưới 1% (cổ phần có quyền biểu quyết)	2.883.075	35,21

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ông Nguyễn Chí Linh - Chủ tịch HĐQT  
Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC  
Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV OPC Bình Dương
- Ông Trịnh Xuân Vương - Phó Chủ tịch HĐQT  
Giám đốc Công ty TNHH MTV OPC Bình Dương
- Ông Trương Đức Vọng - Thành viên HĐQT  
Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
- Ông Nguyễn Đăng Thoại - Thành viên HĐQT  
Phó Tổng giám đốc khoa học – công nghệ Công ty CPDP OPC
- Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Thành viên HĐQT  
Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CPDP OPC
- Ông Lê Minh Điểm - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Quang - Thành viên HĐQT

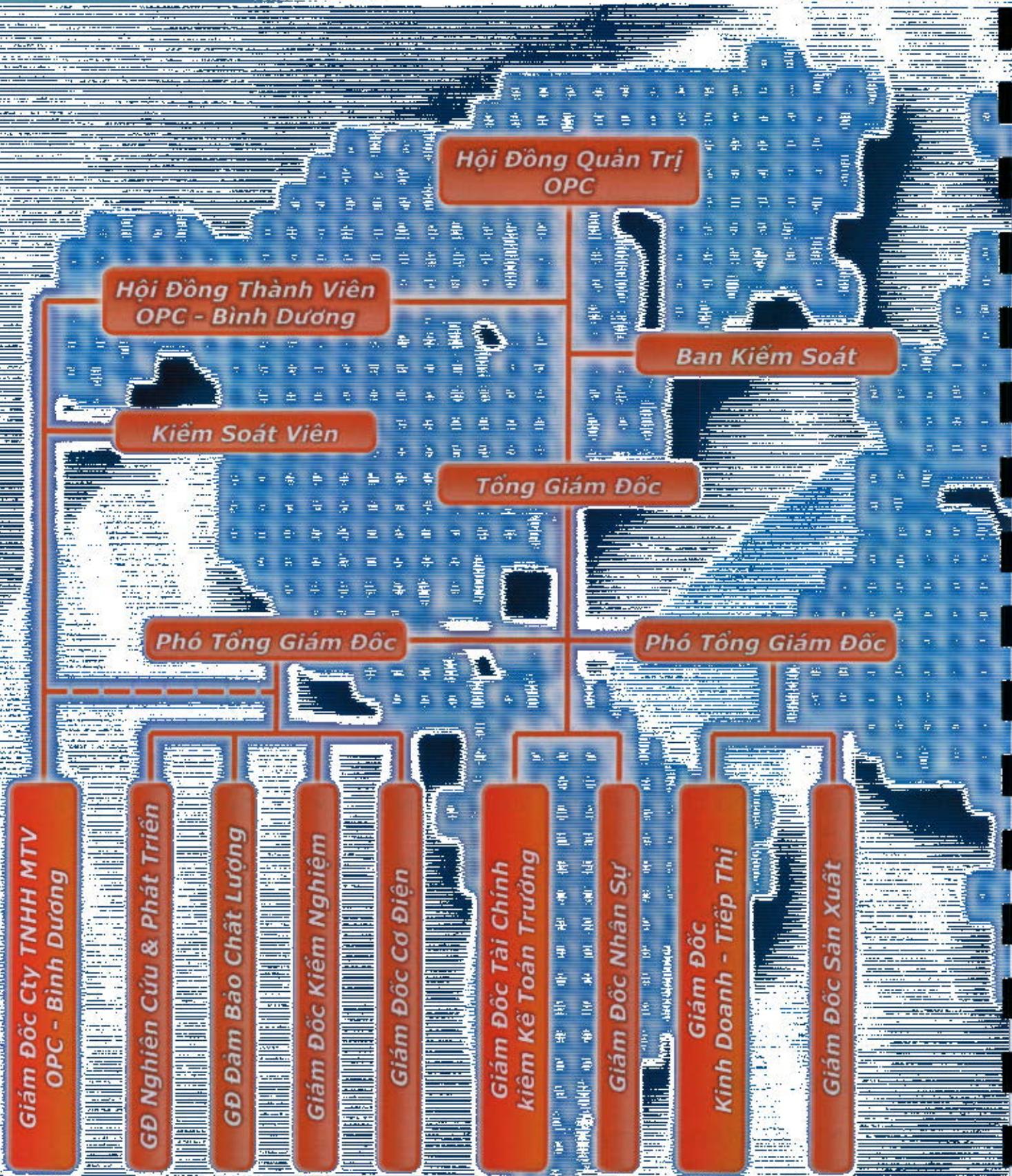
## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ông Trương Đức Vọng - Tổng giám đốc  
Sinh năm 1950 tại Tiền Giang, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp đại học dược khoa Sài Gòn năm 1974. Năm 2007, Ông được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú. Hiện nay là Ủy viên HĐQT và được bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc OPC kể từ ngày 01/04/2008.
- Ông Nguyễn Chí Linh - Phó Tổng giám đốc kinh doanh  
Sinh năm 1959 tại Hà Tĩnh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp kỹ sư sinh hóa năm 1981. Hiện nay giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kinh doanh - tiếp thị. Ông được bầu Chủ tịch HĐQT OPC và Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH MTV OPC Bình Dương kể từ ngày 18/11/2008.
- Ông Nguyễn Đăng Thoại - Phó Tổng giám đốc khoa học công nghệ  
Sinh năm 1968 tại Quảng Nam, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam. Tốt nghiệp dược sĩ đại học năm 1991, thạc sĩ dược học năm 2005. Hiện nay là Nghiên cứu sinh Tiến sĩ dược khoa, Ủy viên HĐQT và được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc khoa học – công nghệ kể từ ngày 02/02/2009.

## BAN KIỂM SOÁT

- Bà Lê Thị Năm - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Tân - Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó giám đốc nhân sự
- Ông Hà Đức Cường - Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc nghiên cứu phát triển

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Chí Linh  
Chủ tịch HĐQT



Ông Trịnh Xuân Phong  
Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Minh Diêm  
Thành viên HĐQT



Bà Nguyễn Thị Minh Tâm  
Thành viên HĐQT  
Số 1000 thành viên



Ông Trương Đức Vượng  
Thành viên HĐQT  
Tổng giám đốc



Ông Nguyễn Văn Quang  
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Đăng Thiết  
Thành viên HĐQT  
Phó Tổng giám đốc

1



Ông Nguyễn Văn Tân  
Thành viên Ban Kiểm soát

2



Bà Lê Thị Nhung  
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông Hồ Văn Hùng  
Thành viên Ban Kiểm soát

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



ĐVT: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Năm 2010		Năm 2009 Thực hiện	Thực hiện 2010/2009
		Thực hiện	TH/KH		
Tổng doanh thu	290.000.000	354.994.908	<b>122,41%</b>	372.704.731	<b>95,25%</b>
Trong đó: SP chính		307.102.804		259.358.172	<b>118,41%</b>
Lợi nhuận trước thuế	52.000.000	65.786.398	<b>126,51%</b>	63.016.362	<b>104,40%</b>
Trong đó: SP chính		59.197.137		49.809.700	<b>118,94%</b>
Lợi nhuận sau thuế		50.522.119		49.392.620	<b>102,29%</b>
Cổ tức	20%	25%	<b>125,00%</b>	25%	<b>100,00%</b>
Thu nhập bình quân người/tháng	6.200	7.300	<b>117,74%</b>	6.200	<b>117,74%</b>

Theo báo cáo đánh giá tổng kết năm 2010 của Tổng Công ty Dược Việt Nam, OPC thuộc Top 5/22 đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty.

STT	Các chỉ tiêu	Xếp hạng
1	Doanh thu sản xuất	4
2	Kim ngạch xuất khẩu	4
3	Lợi nhuận trước thuế	4
4	Thu nhập bình quân	4
5	Công tác đào tạo CBCNV	1
6	Số lượng chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hóa	4
7	Top 20 sản phẩm sản xuất có doanh thu cao nhất Tổng Cty dược VN - Kim Tiền Thảo - Dầu Khuynh Diệp "Mẹ bồng con" - Cao ích mẫu	3 5 18

## CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG



Năm 2010, việc mở rộng mạng lưới phân phối trên địa bàn cả nước tiếp tục phát huy hiệu quả, nổi bật nhất là sự tăng trưởng của các chi nhánh Cần Thơ, Hà Nội, Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh và khu vực Đông Nam Bộ. Các chính sách khuyến mãi, quảng cáo, chương trình sản phẩm mục tiêu, Nhà thuốc mẫu,...đã phối hợp đồng bộ vừa đảm bảo kế hoạch chi phí, vừa mang tính hiệu quả cao và phù hợp với từng nhóm khách hàng mục tiêu, từng phân khúc thị trường.

Nhóm sản phẩm truyền thống có doanh thu cao sau khi tăng trưởng ấn tượng trong 2009 vẫn tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2010 với tỉ lệ bình quân đạt 133,5%.

Sản phẩm	Tốc độ tăng trưởng doanh thu 2010/2009
Cồn Xoa Bóp	211,15%
Bổ Thận Âm	135,28%
Fengshi	132,23%
Bổ Thận Dương	126,95%
Rhinassin	125,35%
Mimosa	121,72%
Dầu Nóng Mặt Trời	121,48%
Kim Tiền Thảo	121,16%
Dầu Khuynh Diệp	120,68%
Cao Ích Mẫu	118,82%

# SUPER-CERVICAP®

## Viên nhung hươu

Dùng cho cơ thể suy nhược, mệt mỏi, ăn kém, đau lưng, nhức mỏi, ủ tai, hoa mắt, thiếu năng sinh dục ở nam giới.



Siro thuốc dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ



- Ho
- Viêm họng
- Viêm phế quản
- Suyễn



Siro Ho Astex – sản phẩm nhượng quyền công thức từ Bệnh viện Nhi đồng I TP.Hồ Chí Minh – chính thức tham gia thị trường tháng 9/2010 đã nhanh chóng được khách hàng tín nhiệm, doanh thu 4 tháng cuối năm thuộc top 15 sản phẩm có doanh thu cao nhất trong năm 2010 và dự báo đây sẽ là một trong những sản phẩm tiềm năng có tốc độ phát triển tốt như Kim Tiên Thảo. Những sản phẩm siro ho truyền thống khác của Công ty cũng đã tăng trưởng khá mạnh: siro Ho OPC Người lớn (129,62%) và Ho OPC Trẻ em (153,45%).

Sản phẩm CV Artecac tiếp tục được cung ứng cho chương trình phòng chống sốt rét quốc gia và bước đầu đã xuất khẩu sang Nigeria.

Hoạt động quảng bá, PR, xây dựng và phát triển thương hiệu được duy trì đã từng bước nâng vị trí thương hiệu OPC lên một tầm cao mới, làm nền tảng cho việc chủ động hội nhập và hội nhập sâu với các nước trong khu vực và thế giới. Trong năm 2010, Công ty đã tham gia chuỗi Hội chợ Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tại TP.HCM, An Giang, Bình Định; Hội chợ Phụ nữ TP.HCM; triển lãm tại Myanmar; triển lãm Y tế quốc tế ngành Dược tại TP.HCM; Báo cáo tham luận tại Hội nghị phát triển dược liệu & sản phẩm thuốc quốc gia do Chính phủ tổ chức tại Bình Dương; tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, Hiệp Hội sản xuất kinh doanh Dược, Hội Doanh nghiệp trẻ TP.HCM; Hội thảo giới thiệu sản phẩm tại các bệnh viện; Tư vấn miễn phí qua điện thoại, email; Tổ chức Hội nghị khách hàng tại Nha Trang, Gia Lai, Cần Thơ, Hà Nội,...

## CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



Dự án xây dựng nhà máy dược phẩm mới đạt GMP WHO tại Bình Dương: đạt tiến độ, một số hạng mục vượt tiến độ. Từ tháng 10/2010, CBCNV Công ty đã bắt đầu thực hiện kế hoạch sản xuất dự trữ cho việc di dời.

Dự án chuyển đổi công năng của khu đất 1017 Hồng Bàng: Đã được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh và Công ty OPEXIM đã tổ chức thành công lễ ra mắt vào ngày 9/9/2010.

Dự án Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang: đã được cấp sổ đỏ về quyền sử dụng đất 2,6 ha và Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án "Xây dựng nhà máy chiết xuất cây dược liệu và kinh doanh nông sản. Dự kiến xây dựng vào đầu quý II/2011 và đi vào hoạt động cuối năm 2011.

Dự án nâng cấp chi nhánh Nghệ An với diện tích 500 m<sup>2</sup>, vốn đầu tư khoảng 1,5 tỉ đồng, đã khởi công vào tháng 2/2011.

Đã đưa vào vận hành các thiết bị mới như: Hệ thống sản xuất viên nang mềm công nghệ Hàn Quốc, Máy tạo hoàn, Máy xay nghiền, Máy thái phiến dược liệu, Máy trộn bột đồng nhất, Máy xay siêu mịn, Máy dán nhãn tự động, Dây chuyền Tem chống giả công nghệ Hologram,...Việc phát triển đồng bộ các giải pháp về nguồn nguyên liệu, tự động hóa, cải tiến và hợp lý hóa quy trình công nghệ sản xuất đã góp phần làm tăng năng suất lao động lên 33,7%.

Đã hoàn thành tốt các đợt kiểm tra GPs. Năm 2010, Công ty đã được tái cấp Giấy chứng nhận GLP, GSP, GMP WHO cho 5 dây chuyền & nhà máy cồn tinh luyện OPC Bình Dương. Đến nay, đã có 4 chi nhánh được cấp Giấy chứng nhận GDP (Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, Vũng tàu) và 2 hiệu thuốc đạt GPP.

Hoàn thành tốt việc đánh giá giám sát Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của DNV.

Tính đến 31/12/2010, Công ty có 166 sản phẩm có sổ đăng ký và đã đăng ký sở hữu 166 Nhãn hiệu hàng hóa.

Dự án ERP sau gần 3 năm nỗ lực triển khai chạy mẫu thử nghiệm nhưng với đặc thù sản phẩm thuốc từ dược liệu, thực tế cho thấy không thể tiếp tục được vì chương trình phức tạp, khó sử dụng, không phù hợp với yêu cầu của OPC. Do đó, Công ty đã chính thức thanh lý hợp đồng (22/9/2010).

## CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Các báo cáo tài chính luôn được thực hiện đúng hạn theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Việc phân tích giá thành, chi phí, so sánh và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.

Đội ngũ kế toán luôn được đào tạo, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các chính sách về tài chính, thuế để đáp ứng yêu cầu của Công ty.

Cử người tham gia vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần địa ốc OPEXIM.

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tình hình tài chính của OPC ổn định và phát triển đúng kế hoạch, mà ban điều hành đã đề ra từ đầu năm 2010:

#### 1. Cơ cấu tài sản & nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn cuối năm 2010 tăng 4% so với năm 2009 do vốn chủ sở hữu tăng thêm từ kết quả lợi nhuận tạm phân phối năm 2010 và từ việc trích lập các quỹ theo điều lệ công ty.

Cơ cấu nguồn vốn: tại thời điểm 31/12/2010 vốn chủ sở hữu chiếm 73%, nợ phải trả là 27%. So với cuối năm 2009 vốn chủ sở hữu chiếm 70%, nợ phải trả 30%, tỷ lệ nợ phải trả tăng giảm 3% không có biến động đáng kể.

Tổng tài sản cuối năm 2010 tăng 4% so với năm 2009. Chủ yếu do công ty đầu tư xây dựng cơ bản dở dang cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm GMP who tại tỉnh Bình Dương. Nhà máy này dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 2/2010. Ngoài ra hàng tồn kho tăng cuối năm 2010 do công ty phải chủ động nhập nguyên liệu, tăng cường độ

sản xuất, dự trữ thành phẩm thuốc cho năm 2011 nhằm cung ứng kịp thời cho thị trường khi nhà máy sản xuất di dời về Bình Dương.

Về cơ cấu tài sản: cuối năm tài sản ngắn hạn chiếm 58%, tài sản dài hạn là 42%. So với đầu năm tài sản ngắn hạn chiếm 75%, dài hạn chiếm 25%. Như vậy tài sản dài hạn tăng 17% do đầu tư máy móc thiết bị & nhà xưởng mới cho dự án đã nêu trên.

## 2. Các chỉ số tài chính:

### a. Khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn qua các năm của OPC luôn lớn hơn 1 và ở mức cao, cho thấy khả năng thanh toán của công ty tốt, đảm bảo tình hình tài chính an toàn, chủ động trong thanh toán với khách hàng.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2010 là 0,49, hệ số này nhỏ hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán nhanh chỉ đạt 49% nợ ngắn hạn. Hệ số này giảm 0,24 lần so với năm 2009 khi OPC giảm số dư tiền gửi ngân hàng giải ngân cho dự án OPC Bình Dương.

### b. Khả năng sinh lời:

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) năm 2010 là 14,24%, năm 2009 là 13,30% tăng 0,94%. Do công ty giảm kinh doanh cao su xuất khẩu tỉ suất lợi nhuận thấp, đồng thời tăng doanh thu sản phẩm chính có tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu cao hơn.

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) năm 2010 là 12,85%, giảm 2,54% so với năm 2009 do cuối năm 2010 công ty tăng dự trữ hàng tồn kho & đầu tư tài sản cho dự án Bình Dương.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2010 là 18,16%, giảm 1,76% so với năm 2009 do trong năm công ty đã trích khấu hao nhanh 2 lần đối với những tài sản cố định được phép trích khấu hao nhanh nhằm đổi mới công nghệ. Mức khấu hao tăng hơn 3 tỉ đồng. Đồng thời công ty đã trích lập dự phòng quỹ tiền lương 4,7 tỉ đồng phục vụ cho việc chi trả cho người lao động khi di dời nhà máy sản xuất về Bình Dương. EPS tăng từ 5,958 lên 6,121.

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
<b>Tổng tài sản ngày 31/12 (đồng)</b>	<b>401.009.819.648</b>	<b>385.350.807.531</b>
<b>Cơ cấu nguồn vốn (%)</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
- Vốn chủ sở hữu	73	68
- Nợ phải trả	27	32
<b>Cơ cấu tài sản (%)</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	58	75
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	42	25
<b>Khả năng thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán nhanh	0,49	0,73
- Hệ số thanh toán hiện thời	3,96	2,67
<b>Khả năng sinh lời (%)</b>		
- ROS (Lợi nhuận ròng / Doanh thu thuần)	14,24	13,30
- ROE (Lợi nhuận ròng / Vốn chủ sở hữu)	18,16	19,92
- ROA (Lợi nhuận ròng / Tài sản)	12,85	15,39
<b>EPS (đồng)</b>	<b>6.121</b>	<b>5.958</b>

### **3.Chính sách phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010:**

Công ty cổ phần được phẩm OPC phân phối lợi nhuận sau thuế & chia cổ tức cho cổ đông theo Điều lệ công ty & nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, năm 2010 công ty dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Diễn giải	Tỷ lệ (%)	Số tiền
Lợi nhuận phân phối:	100,00	50.127.519
- Trích quỹ đầu tư phát triển	15,00	7.519.000
- Trích quỹ dự phòng tài chính	0,00	0
- Trích quỹ khen thưởng	5,00	2.506.000
- Trích quỹ phúc lợi	5,00	2.506.000
- Chi trả cổ tức 20% trên vốn điều lệ	32,68	16.380.000
- Dự kiến chi bổ sung 5% trên vốn điều lệ (đã ứng đợt 1 (10%): 8.190.000.000 đồng)	8,17	4.095.000
- Lợi nhuận còn lại	34,16	17.121.519

Quỹ đầu tư phát triển: dùng để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển công ty, do Hội Đồng Quản Trị quyết định.

Quỹ dự phòng tài chính: dùng để bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của công ty (nếu có), do Hội Đồng Quản Trị quyết định. Năm 2010 công ty không trích Quỹ dự phòng tài chính do đã trích đủ theo điều lệ qui định.

Quỹ khen thưởng: dùng để khen thưởng cán bộ, công nhân viên, các cá nhân, tập thể có thành tích tốt đóng góp cho quá trình hoạt động, phát triển công ty, do Tổng giám đốc quyết định sau khi tham khảo với cấp Ủy và BCH Công đoàn.

Quỹ phúc lợi: dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động nhằm cải thiện điều kiện sinh hoạt, sức khỏe, tinh thần của cán bộ, công nhân viên công ty, các cơ quan, tổ chức xã hội, do Tổng giám đốc quyết định sau khi tham khảo với cấp Ủy và BCH Công đoàn.

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC & CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tại thời điểm 31/12/2010, tổng số lao động Công ty là 580 người, cơ cấu so với năm 2009 như sau:

Cơ cấu lao động	Năm 2009	Năm 2010	Tỷ lệ %
Đại học và sau đại học	114	115	100,88
- <i>Đại học</i>	105	107	101,91
- <i>Sau đại học</i>	9	8	88,89
Cao đẳng và THCN	132	148	112,12
Công nhân kỹ thuật	306	317	103,60
<b>Tổng cộng</b>	<b>552</b>	<b>580</b>	<b>105,07</b>

Để chủ động trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực do di dời nhà máy, Công ty đã tổ chức tìm hiểu tâm tư nguyện vọng CBCNV và thực hiện triển khai đăng ký đổi với các bộ phận, kết quả có 94% CBCNV đồng hành cùng Công ty làm việc tại nhà máy mới Bình Dương; tỉ lệ 6% còn lại chủ yếu là những anh chị em đến tuổi nghỉ hưu hoặc có con nhỏ. Công ty cũng đã tham khảo các đơn vị bạn trong ngoài ngành đã thực hiện di dời, các doanh nghiệp hoạt động có cùng khu vực địa lý, cân đối trên mặt bằng chung so với các doanh nghiệp Dược, xem xét các điều kiện khả thi nội tại, làm cơ sở đề ra các chính sách thích hợp.

Các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động được duy trì, tuân thủ đúng theo quy định của luật pháp và thỏa ước lao động tập thể. Năm 2010, Công ty đã cải thiện chất lượng bữa ăn trưa và giữa ca của người lao động từ 14.000 lên 17.000 - 20.000 đ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ tại Trung tâm Y khoa Hòa Hảo, tổ chức du lịch trong và ngoài nước cho toàn thể CBCNV. Ngày 24/10/2010, Công ty đã tổ chức lễ kỷ niệm 33 năm ngày thành lập và chính thức chọn ngày 24/10 hàng năm làm Ngày hội truyền thống Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.



Năm 2010, Công ty đã áp dụng điều chỉnh lương khởi điểm, tăng từ 1.750.000 đ lên 1.850.000 đ kể từ 1/1/2010 và 2.000.000 đ kể từ 1/1/2011; Đã nâng lương cơ bản đối với 134 CBCNV; giải quyết chính sách ưu đãi cho 10 người; Hiệu chỉnh mức khoán cho phòng Kinh doanh tiếp thị, điều chỉnh định mức đơn giá tiền lương sản phẩm theo hệ thống lương mới. Tiền thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2010 trị giá 4 tháng lương đã được phân bổ chi trả hợp lý nhằm động viên kịp thời tinh thần làm việc của CBCNV. Thu nhập bình quân tháng/ người đạt 7,3 triệu đồng, vượt 1,1 triệu đồng so với kế hoạch năm 2010 và thực hiện năm 2009. Trước tình hình giá cả tăng vọt, Công ty đã có chính sách trợ cấp trượt giá kịp thời 300.000 đồng/ người / tháng kể từ 1/3/2011.

Để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển đội ngũ kế thừa, tùy theo yêu cầu công việc và đối tượng tham gia, Công ty đã tổ chức nhiều hình thức đào tạo huấn luyện cho 665 lượt người bao gồm nhiều lĩnh vực: tài chính kế toán, thuế, GPs, ISO, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo hộ lao động, sơ cấp cứu, an toàn vệ sinh thực phẩm, vận hành máy móc thiết bị hoặc một số kỹ năng mềm trong quản lý nhân sự, quản lý kinh doanh, quản lý đội ngũ bán hàng.



Năm 2010, Công ty tiếp tục tham gia và vận động CBCNV duy trì các hoạt động xã hội có ý nghĩa như: hỗ trợ chăm lo cho người nghèo, đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, chăm lo gia đình thương binh liệt sĩ, tham gia khám chữa bệnh, cấp phát thuốc theo chương trình của Hội chữ thập đỏ,... Tổng số tiền đóng góp trên 204,2 triệu đồng.

## PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011



### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Tổng doanh thu : 340 tỉ đồng  
Lợi nhuận trước thuế : 59 tỉ đồng  
Cổ tức : 25%  
Thu nhập bình quân : 7,3 triệu đồng/tháng/người.

### CÔNG TÁC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ - ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

- Thực hiện di dời nhà máy một cách an toàn, lắp đặt hiệu quả và đưa dây chuyền vào sản xuất kịp thời, đúng tiến độ kế hoạch. Đồng thời tiến hành công tác đăng ký xét duyệt GPs cho nhà máy mới và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Iso.
- Lập quy hoạch cơ sở vật chất cho khu văn phòng điều hành, kho phân phối tại 1017 Hồng Bàng.
- Bàn giao khu đất 1017 Hồng Bàng cho OPEXIM vào tháng 12/2011.
- Triển khai xây dựng dự án OPC Bắc Giang và đưa vào hoạt động trong năm 2011.
- Nâng cấp đầu tư chi nhánh Nghệ An và khai thác hoạt động vào quý 3/2011.
- Dự án liên doanh trồng và chế biến tinh dầu Eucalyptol tại một số địa phương thích hợp góp phần chủ động nguồn nguyên liệu chính của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị sản xuất theo hướng tự động hóa.
- Đầu tư phần mềm quản lý công tác bán hàng – tài chính kế toán thay cho phần mềm hiện hành.

## CÔNG TÁC TỔ CHỨC – TÀI CHÍNH

- Chuẩn bị phương án nhân sự cấp cao cho Ban điều hành nhiệm kỳ mới.
- Tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời và hiệu quả cho các dự án.
- Theo dõi, đánh giá kế hoạch tài chính toàn công ty năm 2011.
- Phân tích giá thành, chi phí, đánh giá từng mặt hàng đầy đủ, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch, công khai tài chính.

## NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### **Liên quan đến nhân sự và công tác di dời nhà máy**

- Triển khai chính sách xe đưa rước, trợ cấp và một số quy định mới phù hợp với chế độ làm việc tại Bình Dương, bộ phận hậu cần phục vụ công tác di dời.
- Tổ chức tháo dỡ, di dời, lắp đặt, vận hành sử dụng khi đưa vào sản xuất một cách an toàn, không hư hao, mất mát trong suốt các chặng của quá trình thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác sản xuất dự trữ.
- Tổ chức đào tạo, huấn luyện cho nhân viên đáp ứng theo yêu cầu nhà máy mới.
- Có kế hoạch tuyển dụng để chủ động trong việc biến động nhân sự (nếu có).

### **Liên quan đến công tác thị trường**

- Chủ động kế hoạch dự trữ nguyên phụ liệu, sản xuất gối đầu để đáp ứng kịp thời định hướng mở rộng thị trường và chiếm lĩnh các phân khúc thị trường truyền thống.
- Tiếp tục đẩy mạnh mặt hàng chủ lực và tiềm năng như Kim Tiền Thảo, Dầu Khuynh diệp, Mimosa, Bổ thận âm, Bổ thận dương, Cortonyl, Cao ích mẫu, đặc biệt là si rô HoAstex.
- Nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới. Xây dựng mô hình pilot phục vụ công tác nghiên cứu phát triển.
- Duy trì, đa dạng hóa và phát triển các hoạt động quảng cáo, tham dự triển lãm, hội chợ, giới thiệu sản phẩm và thương hiệu OPC đến người tiêu dùng, các đối tác, cổ đông và nhà đầu tư trong nước.
- Tiếp tục thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp tình hình mới, phát triển hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và mạng lưới phân phối trên toàn quốc, mở rộng thị trường nước ngoài, quan tâm khu vực các nước lân cận.

## KẾT LUẬN



Lạm phát và tỉ giá vẫn là mối quan tâm hàng đầu và theo nhận định của các chuyên gia, năm 2011 sẽ tiếp tục là một năm nhiều thử thách cho nền kinh tế Việt Nam. Giá nguyên liệu, lương thực, thực phẩm trên thị trường thế giới liên tục tăng cao, lạm phát trong khu vực cũng đang leo thang, còn ở trong nước thiên tai, thời tiết khắc nghiệt, ...đã và đang tác động bất lợi đến nền kinh tế. Tuy nhiên, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2011 với mục tiêu tăng trưởng GDP 7-7,5%; lạm phát không quá 7% và Chính phủ đang tập trung một số giải pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và bảo đảm an sinh xã hội.

Năm 2010, với doanh thu sản phẩm chính vượt qua mốc 300 tỉ đồng (đạt 307,103 tỉ), lợi nhuận trước thuế sản phẩm chính vượt 59 tỉ đồng và như vậy tốc độ tăng trưởng của 2 chỉ tiêu quan trọng này đã vượt mức 18% so với năm 2009. Đây là những con số ấn tượng trong lịch sử phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC song đó sẽ là những thách thức của năm 2011 và thời gian tới cho Ban Điều hành và Hội Đồng quản trị nhiệm kỳ III (2011 – 2016). Vượt qua thách thức, phát huy tiềm năng nội lực, sẵn sàng đón đầu những cơ hội mới, chúng tôi hy vọng rằng luôn nhận được sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, Quý khách hàng; sự quan tâm giúp đỡ của các Nhà đầu tư trong ngoài nước và cơ quan ban ngành hữu quan; đặc biệt là sự đồng hành của anh chị em cán bộ công nhân viên trong suốt hành trình di dời nhà máy dược phẩm mới tại Bình Dương. Bước sang năm 2011, năm đầu của thập niên mới, chúng tôi tin tưởng rằng OPC sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và vững bước đi lên.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trích lục từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2010  
được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn tài chính IFC - ACA Group

20.00000

20.00000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**



---

Tháng 1 năm 2011

## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 26

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội Đồng Quản trị:

Ông Nguyễn Chí Linh	Chủ tịch
Ông Trịnh Xuân Vương	Phó Chủ tịch
Ông Lê Minh Điểu	Uỷ viên
Ông Nguyễn Văn Quang	Uỷ viên
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Uỷ viên
Ông Trương Đức Vọng	Uỷ viên
Ông Nguyễn Đăng Thoại	Uỷ viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Trương Đức Vọng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Thoại	Phó Tổng Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trương Đức Vọng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 1 năm 2011

Nguyễn Chí Linh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số: 2147/2011/BCKT/IFC-ACA Group 1

## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính:

P. 1501, Tầng 15, Toà nhà 17T-1  
Trung hòa - Nhân Chính, Hà Nội  
Tel : (84 4) 62 811 488  
Fax: (84 4) 62 811 499  
E-mail : contact@ifc-acagroup.vn  
Website: www.ifc-acagroup.vn

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Kính gửi: Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được lập ngày 20 tháng 1 năm 2011 của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là "Công ty") từ trang 4 đến trang 26. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

#### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bảng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Chú Quang Tùng  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1022/KTV  
Ngày 22 tháng 3 năm 2011

Lê Xuân Thắng  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0043/KTV

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**

MẪU B 01-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

TT TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>232.966.923.468</b>	<b>288.905.894.577</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		<b>29.046.958.609</b>	<b>78.554.530.554</b>
1 Tiền	111	VI.01	16.474.158.609	25.613.530.554
2 Các khoản tương đương tiền	112		12.572.800.000	52.941.000.000
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		<b>59.857.866.475</b>	<b>115.712.046.807</b>
1 Phải thu khách hàng	131		34.890.668.682	31.725.566.604
2 Trả trước cho người bán	132		25.768.140.556	84.584.996.599
5 Các khoản phải thu khác	135		314.801.401	95.575.629
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.115.744.164)	(694.092.025)
IV Hàng tồn kho	140		<b>128.150.676.571</b>	<b>90.065.545.569</b>
1 Hàng tồn kho	141	VI.02	128.150.676.571	90.065.545.569
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>15.911.421.813</b>	<b>4.573.771.647</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		993.545.455	95.471.818
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.195.503.220	2.193.703.740
3 Các khoản thuế phải thu Nhà nước	154		-	33.256.485
4 Tài sản ngắn hạn khác	158		11.722.373.138	2.251.339.604
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>168.042.896.180</b>	<b>96.444.912.954</b>
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		<b>142.529.631.055</b>	<b>72.279.912.954</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	VI.03	54.163.710.720	58.663.434.890
- Nguyên giá	222		117.736.653.552	110.406.692.084
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(63.572.942.832)	(51.743.257.194)
3 Tài sản cố định vô hình	227	VI.04	12.709.274.732	12.633.524.400
- Nguyên giá	228		12.924.659.400	12.633.524.400
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(215.384.668)	-
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.05	75.656.645.603	982.953.664
III Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.06	<b>25.490.000.000</b>	<b>24.165.000.000</b>
2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.250.000.000	250.000.000
3 Đầu tư dài hạn khác	258		24.240.000.000	23.915.000.000
V Tài sản dài hạn khác	260		<b>23.265.125</b>	-
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4.796.125	-
3 Tài sản dài hạn khác	268		18.469.000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>401.009.819.648</b>	<b>385.350.807.531</b>

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT(TIẾP)  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

TT NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>				
I Nợ ngắn hạn	300		106.852.712.030	115.357.900.481
1 Vay và nợ ngắn hạn	310		58.768.898.936	100.429.913.306
2 Phải trả cho người bán	311	VI.07	6.072.000.000	5.000.000.000
3 Người mua trả tiền trước	312		20.782.406.819	10.820.068.610
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		898.685.711	64.472.510.508
5 Phải trả người lao động	314	VI.08	7.946.315.148	4.815.870.590
6 Chi phí phải trả	315		7.195.977.997	3.802.141.402
9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	316	VI.09	4.721.576.994	40.040.000
11 Quỹ khen thưởng phúc lợi	317	VI.10	1.286.430.131	11.479.282.196
	323		9.865.506.136	-
<b>II Nợ dài hạn</b>	330		48.083.813.094	14.927.987.175
3 Phải trả dài hạn khác	333		2.620.600.000	818.000.000
4 Vay và nợ dài hạn	334	VI.11	44.025.112.150	13.033.506.150
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		31.463.711	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.406.637.233	1.076.481.025
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		294.157.107.618	269.992.907.050
I Vốn chủ sở hữu	410	VI.12	294.157.107.618	262.153.539.072
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		81.900.000.000	81.900.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		109.413.390.783	109.413.390.783
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	950.670.151
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		64.309.867.755	43.420.986.596
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		8.646.432.125	8.636.432.125
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		29.887.416.955	17.832.059.417
<b>II Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	430		-	7.839.367.978
1 Quỹ khen thưởng phúc lợi	431		-	7.839.367.978
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	440		401.009.819.648	385.350.807.531

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
Ngoại tệ các loại + USD			61.990,37 3.401,73	208.346,29 3.384,54



Trương Đức Vọng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 1 năm 2011

Nguyễn Thị Minh Tâm  
Kế toán trưởng

Hồ Thị Hải Vân  
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	354.994.908.701	372.704.731.164
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		223.540.550	1.241.794.521
3. Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	10		354.771.368.151	371.462.936.643
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	197.827.220.575	235.208.007.122
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		156.944.147.576	136.254.929.521
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	6.368.977.866	5.945.764.111
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	824.665.704	(7.114.778.813)
Trong đó chi phí lãi vay	23		755.431.903	85.221.187
8. Chi phí bán hàng	24		67.853.851.484	62.632.444.813
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		28.479.611.305	22.403.334.976
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		66.154.996.949	64.279.692.656
11. Thu nhập khác	31		400.964.398	567.427.570
12. Chi phí khác	32		769.563.060	1.830.757.340
13. Lợi nhuận khác	40		(368.598.662)	(1.263.329.770)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.786.398.287	63.016.362.886
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.5	15.237.611.384	13.623.742.811
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		26.667.586	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (*)	60		50.522.119.317	49.392.620.075
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.6	6.121	5.958

(\*): Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trình bày ở trên bao gồm một phần lợi nhuận của hoạt động hợp tác kinh doanh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuốc trị sốt rét CV ARTECAN và các sản phẩm đồng dược theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ký ngày 26/05/2001 với Công ty TNHH Phát triển Khoa Kỹ Y dược Kiện Kiều TP. Quảng Châu - Trung Quốc. Lợi nhuận trước thuế của hoạt động này trong năm 2010 là 928.469.505 VND, lợi nhuận sau thuế để chia cho Công ty TNHH Phát triển Khoa kỹ Y dược Kiện Kiều - TP. Quảng Châu là 394.599.578 VND sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 15%.



Trương Đức Vọng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 1 năm 2011

Nguyễn Thị Minh Tâm  
Kế toán trưởng

Hồ Thị Hải Vân  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN/HN  
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	65.786.398.287	63.016.362.886
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	12.505.454.425	9.380.925.904
- Các khoản dự phòng	03	421.652.139	(6.505.907.975)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.182.369.779)	(5.945.764.111)
- Chi phí lãi vay	06	755.431.903	85.221.187
3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	75.286.566.975	60.030.837.891
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	56.883.262.429	(86.179.188.787)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(38.079.412.044)	(26.671.564.380)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(34.451.930.280)	73.109.473.235
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(898.073.637)	(91.471.818)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(755.431.903)	(85.221.187)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(13.793.456.885)	(10.495.969.135)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	652.109.376	416.551.190
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(22.160.692.992)	(4.300.048.828)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>22.682.941.039</b>	<b>5.733.398.181</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(83.119.788.997)	(2.967.560.043)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.454.545	337.208.636
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	451.900.000
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(1.375.000.000)	-
6 Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	26	50.000.000	50.000.000
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.182.369.779	3.845.764.111
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(81.257.964.673)</b>	<b>1.717.312.704</b>

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIÉP)  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN/HN  
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	42.013.606.000	22.302.130.760
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(9.950.000.000)	(4.268.624.610)
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(22.045.484.160)	(12.060.205.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>10.018.121.840</b>	<b>5.973.301.150</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(48.556.901.794)</b>	<b>13.424.012.035</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>78.554.530.554</b>	<b>64.852.383.285</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(950.670.151)	278.135.234
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>29.046.958.609</b>	<b>78.554.530.554</b>



Trương Đức Vọng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 1 năm 2011

Nguyễn Thị Minh Tâm  
Kế toán trưởng

Hồ Thị Hải Vân  
Người lập

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26, trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam - Bộ Y tế theo Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 03 năm 2002, và các lần sửa đổi. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 4 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty là: 81.900.000.000 đồng, tương ứng với 8.190.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 1017 Đường Hồng Bàng, phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

**Công ty con:**

**Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm OPC Bình Dương.**

- Hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4604000067 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần 1 ngày 11 tháng 6 năm 2007 và thay đổi lần thứ 2 theo chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700806295 ngày 16 tháng 12 năm 2008.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất hóa dược và bán buôn hóa phẩm, đồ uống.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đ (Mười lăm tỷ đồng).
- Vốn thực tế đến ngày 31/12/2010: 15.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%.
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: Công ty mẹ nắm giữ 100% quyền biểu quyết trực tiếp ở Công ty con.
- Địa chỉ Công ty con: Ấp Hóa Nhựt, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty và công ty con là: sản xuất dược phẩm, hoá dược; thương mại; dịch vụ và bất động sản.

**3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Trồng và chế biến dược liệu;
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc, trang thiết bị y tế (không: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở), hóa chất (trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh), mỹ phẩm, thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở);
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, bán buôn đồ uống;
- Chung, tinh cát và pha chế rượu mạnh;
- Sản xuất hoá mỹ phẩm;
- Sản xuất, bán buôn thực phẩm chức năng;
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: nhà nghỉ (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn cao su;
- Kinh doanh bất động sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Những nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2. Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006.

Ngày 31/12/2009, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT - BTC về hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực áp dụng từ ngày 15/02/2010. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Công ty đã thực hiện phân loại một số chỉ tiêu phù hợp theo hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ tài chính trong Thông tư này.

### 2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh tại đơn vị.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính: nhật ký chung.

## IV. NGUYÊN TẮC LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Công ty mẹ) và Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm OPC Bình Dương (công ty con) do công ty mẹ kiểm soát. Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Công ty con sử dụng để hợp nhất Báo cáo tài chính được lập cho cùng kỳ kế toán năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo nguyên tắc kế toán và nguyên tắc đánh giá như Báo cáo tài chính của doanh nghiệp độc lập theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 21 - Trình bày báo cáo tài chính và quy định của các chuẩn mực kế toán khác.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở áp dụng chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự của Công ty mẹ và Công ty con.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**IV. NGUYÊN TẮC LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con và chấm dứt vào ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát Công ty con.

Các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập bằng cách cộng từng chỉ tiêu thuộc Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con sau đó thực hiện điều chỉnh cho các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và Công ty con đang nằm trong giá trị hàng hoá được loại trừ toàn bộ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị hàng tồn kho cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành chỉ tiêu tách biệt với nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Phần sở hữu của cổ đông thiểu số trong thu nhập của Công ty mẹ được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo quy định của chuẩn mực kế toán số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất trình bày đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu của Chuẩn mực kế toán số 21 - Trình bày báo cáo tài chính và từng chuẩn mực kế toán liên quan.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Các chính sách kế toán chủ yếu được doanh nghiệp áp dụng để lập báo cáo tài chính như sau:

**1. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định về kế toán hiện hành tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**4. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành. Cụ thể:

Số năm sử dụng

Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Năm 2010, Công ty thực hiện trích khấu hao nhanh đối với máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý. Mức trích khấu hao nhanh đảm bảo không quá 2 lần theo quy định hiện hành của nhà nước.

**5. Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời gian sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

*Đầu tư vào Công ty con*

Các công ty được xem là công ty con của Công ty khi Công ty nắm quyền kiểm soát tại các công ty này. Quyền kiểm soát được xác lập khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con để có quyền kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đó.

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo phương pháp giá gốc được qui định trong Chuẩn mực Kế toán số 25 - Báo cáo tài chính và các khoản đầu tư vào công ty con. Dự phòng giảm giá trị đầu tư được lập theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc khi các khoản giảm giá trị này không phải là tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập với điều kiện giá trị ghi sổ sau hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư nếu như dự phòng chưa được ghi nhận.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**6. Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

*Đầu tư vào Công ty liên kết*

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính.

*Các khoản đầu tư chứng khoán*

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: được phản ánh trong báo cáo tài chính riêng của doanh nghiệp theo giá gốc. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào công ty con được lập trên cơ sở hợp nhất, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn: được ghi nhận theo giá gốc. Khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư ngắn hạn giảm xuống thấp hơn giá gốc thì lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn. Việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn tại thông tư số 228/2009/TT-BTC của Bộ tài chính về việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng. Theo thông tư này, tại ngày 31/12/2010, Công ty không có các khoản đầu tư nào đủ điều kiện trích lập dự phòng giảm giá.

**7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đầu tư xây dựng, hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện được quy định trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Năm 2010, Công ty sử dụng vốn vay trung và dài hạn nhằm mục đích đầu tư xây dựng nhà máy GMP Bình Dương, toàn bộ chi phí đi vay của khoản vay này được vốn hoá vào giá trị dự án.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**8. Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh liên quan đến nhiều niên độ kế toán.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**9. Chi phí phải trả**

Được ghi nhận khi các khoản chi phí thực tế chưa phải trả nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kê toán tiền hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Trong năm 2010 Công ty đã trích dự phòng quỹ tiền lương phải trả cho cán bộ nhân viên trong năm 2011 với số tiền là: 4.719.000.000 đồng do Công ty có kế hoạch di dời nhà máy về Bình Dương và gây gián đoạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Việc trích lập này được thực hiện căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 01b/NQ-HĐQT ngày 03/01/2011 về việc phê duyệt trích lập dự phòng quỹ tiền lương năm 2011.

**10. Ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát sinh và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu ngân quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản nhận được do biếu, tặng, sau khi trừ đi thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế căn cứ vào Điều lệ của Công ty và quyết định của Hội đồng Quản trị.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**11. Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc bán dược phẩm (thành phẩm), xuất khẩu cao su và thu phí kiểm nghiệm. Doanh thu được ghi nhận khi hàng hoá được giao cho khách hàng, dịch vụ đã hoàn thành, đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng và được khách hàng chấp nhận thanh toán.

Việc ghi nhận doanh thu bán hàng tuân thủ đầy đủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”. Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

Việc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính có tuân thủ đầy đủ 02 điều kiện ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”.

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi, tiền cho vay và cổ tức, lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán và đầu tư vào công ty con. Lãi tiền gửi, tiền cho vay ghi nhận trên cơ sở dồn tích, lãi tiền gửi ngân hàng được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng theo thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng; lãi tiền cho vay được tính căn cứ vào số dư khoản cho vay và lãi suất phù hợp với, hợp đồng vay; cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi có thông báo chia cổ tức của đơn vị nhận đầu tư và công ty con.

**12. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay được ghi nhận trên cơ sở thông báo tính lãi hàng tháng của ngân hàng phù hợp với hợp đồng, khế ước vay.

Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh (không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính).

**13. Thuế**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Việc xác định và ghi nhận thuế TNDN được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 17 - Thuế TNDN và các quy định hiện hành.

Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định sau:

**Công ty mẹ:**

Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20% trong 10 năm đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm (khoản 1.1 và khoản 2.3, phần II, mục E- thông tư 128/2003/TT-BTC).

Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo (khoản 1.3, phần III, mục E- thông tư 128/2003/TT-BTC).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

13. Thuế (Tiếp theo)

Các quy định trên vẫn tiếp tục được áp dụng khi luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 có hiệu lực. Theo đó, Công ty mẹ được miễn thuế trong 2 năm, từ năm 2002 và được giảm 50% cho 5 năm kể từ năm 2004 đến năm 2008. Bắt đầu từ năm 2009, Công ty mẹ áp dụng đủ thuế suất 20% đối với hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, các khoản thu nhập khác áp dụng thuế suất 25% theo quy định hiện hành.

*Công ty con:*

Theo Công văn số 2857 ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Cục thuế tỉnh Bình Dương thì Công ty thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có lãi và giảm 50% số thuế phải nộp trong 2 năm tiếp theo. Theo đó, Công ty con được miễn thuế trong 2 năm, từ năm 2008 và được giảm 50% cho 2 năm kể từ năm 2010 đến năm 2011.

Công ty xác định thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế giá trị gia tăng đầu ra là 5% đối với thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, 10% đối với mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, 0% đối với dược phẩm và cao su xuất khẩu.

Các khoản thuế và lệ phí khác phải nộp theo qui định hiện hành.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tiền mặt	1.881.249.708	2.059.743.618
Tiền gửi ngân hàng	14.592.908.901	23.553.786.936
Tiền đang chuyển	-	-
<b>Cộng</b>	<b>16.474.158.609</b>	<b>25.613.530.554</b>

2. Hàng tồn kho

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Hàng mua đang đi đường	10.001.050.998	17.783.766.384
Nguyên liệu, vật liệu	73.637.367.044	39.858.302.158
Công cụ, dụng cụ	240.783.916	471.469.680
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	293.163.735	287.355.444
Thành phẩm	38.725.756.235	27.721.103.185
Hàng hóa	496.912.677	481.132.832
Hàng gửi đi bán	4.755.641.966	3.462.415.886
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>128.150.676.571</b>	<b>90.065.545.569</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**3. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2010	51.719.141.433	49.552.901.485	6.163.031.589	2.971.617.577	110.406.692.084
- Mua trong năm	557.272.727	6.558.113.746	509.706.763	165.252.351	7.790.345.587
- Thanh lý, nhượng bán	-	193.340.409	93.500.000	173.543.710	460.384.119
Tại ngày 31/12/2010	<b>52.276.414.160</b>	<b>55.917.674.822</b>	<b>6.579.238.352</b>	<b>2.963.326.218</b>	<b>117.736.653.552</b>
<b>HAO Mòn LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2010	16.215.983.729	30.185.053.519	3.510.521.117	1.831.698.829	51.743.257.194
- Khấu hao trong năm (*)	3.337.132.485	7.160.964.464	1.106.542.770	685.430.038	12.290.069.757
- Thanh lý, nhượng bán	-	193.340.409	93.500.000	173.543.710	460.384.119
Tại ngày 31/12/2010	<b>19.553.116.214</b>	<b>37.152.677.574</b>	<b>4.523.563.887</b>	<b>2.343.585.157</b>	<b>63.572.942.832</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2010	<b>35.503.157.704</b>	<b>19.367.847.966</b>	<b>2.652.510.472</b>	<b>1.139.918.748</b>	<b>58.663.434.890</b>
Tại ngày 31/12/2010	<b>32.723.297.946</b>	<b>18.764.997.248</b>	<b>2.055.674.465</b>	<b>619.741.061</b>	<b>54.163.710.720</b>

(\*) Xem thuyết minh tại mục IV.4

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 36.505.668.346 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**4. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2010	12.633.524.400	-	12.633.524.400
- Mua trong năm	-	291.135.000	291.135.000
Tại ngày 31/12/2010	<b>12.633.524.400</b>	<b>291.135.000</b>	<b>12.924.659.400</b>
<b>KHÁU HAO LUÝ KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2010	205.680.168	9.704.500	215.384.668
- Khäu hao trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Tại ngày 31/12/2010	<b>205.680.168</b>	<b>9.704.500</b>	<b>215.384.668</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2010	<b>12.633.524.400</b>	-	<b>12.633.524.400</b>
Tại ngày 31/12/2010	<b>12.427.844.232</b>	<b>281.430.500</b>	<b>12.709.274.732</b>

(\*) Quyền sử dụng đất bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn tại Đà Nẵng (chi nhánh Đà Nẵng). Nguyên giá: 2.868.400.000 đồng.
- Giá trị quyền sử dụng đất thời hạn 49 năm tại ấp Hoá Nhựt xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nguyên giá 2.244.629.000 đồng. Hiện tại, lô đất này đang triển khai đầu tư xây dựng nhà máy GMP Bình Dương, một phần cho Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm OPC thuê.
- Giá trị quyền sử dụng đất thời hạn 50 năm tại ấp Hoá Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nguyên giá 7.520.495.400 đồng.

**5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Mua sắm tài sản cố định	2.822.954.875	531.135.000
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	72.833.690.728	451.818.664
<b>Cộng</b>	<b>75.656.645.603</b>	<b>982.953.664</b>

(\*): Dự án xây dựng nhà máy dược phẩm GMP-WHO tại Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
<b>Góp vốn liên doanh</b>	<b>1.250.000.000</b>	<b>250.000.000</b>
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>24.240.000.000</b>	<b>23.915.000.000</b>
- Đầu tư cổ phiếu	24.240.000.000	23.865.000.000
- Đầu tư trái phiếu	-	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.490.000.000</b>	<b>24.165.000.000</b>

**Góp vốn liên doanh:**

- Công ty TNHH Phát Triển Khoa Kỹ Y Dược Kiện Kiều - TP. Quảng Châu, Trung Quốc

Thể hiện khoản vốn góp tham gia hợp đồng hợp tác liên doanh giữa Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC (Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 26 - OPC) và Công ty TNHH Phát Triển Khoa Kỹ Y Dược Kiện Kiều - TP. Quảng Châu, Trung Quốc ký ngày 26 tháng 5 năm 2001. Hợp đồng hợp tác kinh doanh này nhằm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc trị sốt rét CV ARTECAN và các sản phẩm đông dược khác. Theo nội dung của hợp đồng, mỗi bên sẽ góp 50% vốn. Lợi nhuận thuần của quá trình thực hiện hợp đồng này sẽ được chia cho hai bên theo tỷ lệ góp vốn. Thời hạn của hợp đồng tương ứng với thời gian hoạt động theo giấy phép đầu tư.

- Công ty Cổ phần Bất động sản E Xim (EximLand)

Thể hiện khoản vốn góp tham gia hợp đồng hợp tác đầu tư và thành lập Công ty Cổ phần Địa ốc OPC EXIM số 01-06/2010/HĐHTĐT ngày 21/6/2010 giữa Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC và Công ty Cổ phần Bất động sản E Xim (EximLand). Công ty Cổ phần Địa ốc OPC EXIM được thành lập nhằm đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án Cao ốc căn hộ kết hợp thương mại dịch vụ tại số 1017 Hồng Bàng - hiện đang là văn phòng của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC. Theo nội dung của hợp đồng, Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC sẽ góp 50% vốn - tương ứng với 3.000.000.000 VND; Công ty Cổ phần Bất động sản E Xim sẽ góp 49% vốn - tương ứng với 2.940.000.000 VND và 1% vốn góp cá nhân Bà Trần Thụy Băng Tuyền - tương ứng với 60.000.000 VND. Thời hạn của hợp đồng tương ứng với thời gian hoạt động theo giấy phép thành lập Công ty Cổ phần Địa ốc OPC EXIM là 50 năm.

**Chi tiết các khoản đầu tư cổ phiếu tại ngày 01/01/2010 và ngày 31/12/2010:**

	31/12/2010		01/01/2010	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
<b>Đầu tư cổ phiếu:</b>		<b>24.240.000.000</b>		<b>23.865.000.000</b>
- Quỹ HANOI FUND (Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Hà Nội)	5.000	5.075.000.000	5.000	5.075.000.000
- Quỹ TIGER FUND (Quỹ Đầu tư Chứng khoán Con Hổ Việt Nam)	1.000.000	10.100.000.000	1.000.000	10.100.000.000
- Công ty CP Vật tư Y tế dược Thái Bình	7.000	790.000.000	7.000	790.000.000
- Công ty CP Dược phẩm TW VIDIPHA	120.000	3.800.000.000	120.000	3.800.000.000
- Công TY CP Dược Hà Tĩnh	112.500	1.625.000.000	75.000	1.250.000.000
- Công ty CP Bao bì Dược	100.000	1.500.000.000	100.000	1.500.000.000
- Công ty Hoá dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000	50.000	1.250.000.000
- Công ty Dược và TB VT Y tế Tuyên Quang	10.000	100.000.000	10.000	100.000.000

**Lý do thay đổi**

- +Về số lượng: Mua cổ phiếu trong kỳ
- +Về giá trị: Tăng do mua thêm cổ phiếu

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**7. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Vay ngắn hạn	6.072.000.000	5.000.000.000
+ Vay ngắn hạn NH TMCP Á Châu - CN Bình Tây (*)	5.500.000.000	5.000.000.000
+ Đổi tương khác	572.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.072.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>

(\*) Vay ngắn hạn theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số NIT.DN 02081209 ngày 8/12/2009:

- Hạn mức: 8.000.000.000 đồng
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động để sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành dược.
- Thời hạn vay: thời hạn vay của số tiền trong khế ước nhận nợ trong mỗi lần nhận số tiền vay được ghi trên mỗi Khế ước nhận nợ, tối đa không quá 6 tháng.
- Lãi suất vay: được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo:
  - + Bảo lãnh của Công ty CP Dược phẩm OPC (công ty mẹ)
  - + Hàng tồn kho bình quân. Trị giá tối thiểu 8.000.000.000 đồng
  - Trả nợ gốc: nợ gốc được hoàn trả nhiều lần.
- Trả lãi vay: lãi vay được trả hàng tháng. Thời điểm bắt đầu trả lãi vay là sau một tháng kể từ bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu.

**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Thuế giá trị gia tăng	987.855.100	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.964.026	6.683.733
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	470.407.190	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.834.640.826	4.423.742.812
Thuế thu nhập cá nhân	639.448.006	385.444.045
<b>Cộng</b>	<b>7.946.315.148</b>	<b>4.815.870.590</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quyết định đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế phải nộp được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**9. Chi phí phải trả**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
- Trích lập dự phòng quỹ tiền lương năm 2011	4.719.000.000	-
Chi phí khác	2.576.994	40.040.000
<b>Cộng</b>	<b>4.721.576.994</b>	<b>40.040.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

**10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
- Kinh phí công đoàn	190.886.491	308.160.901
- Bảo hiểm xã hội	5.560.910	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.089.982.730	11.171.121.295
+ <i>Phải trả cổ tức đợt 2 năm 2009 (10%)</i>	-	8.190.000.000
+ <i>Tiền cổ tức chưa trả Tổng Công ty Dược</i>	-	1.583.400.000
+ <i>Tiền cổ tức chưa trả cổ đông khác</i>	404.569.100	362.009.000
+ <i>Tiền thực hiện đề tài khoa học</i>	-	55.920.475
+ <i>Thu hộ tiền bán TP của Viện SR- KST-CT TU (đợt 2)</i>	128.725.032	700.000.000
+ <i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	556.688.598	279.791.820
<b>Cộng</b>	<b>1.286.430.131</b>	<b>11.479.282.196</b>

**11. Các khoản vay và nợ dài hạn**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
<b>a. Vay dài hạn</b>		
+ Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (*)	44.025.112.150	13.033.506.150
+ Vay đối tượng khác	-	-
<b>b. Nợ dài hạn</b>		
<b>Cộng</b>	<b>44.025.112.150</b>	<b>13.033.506.150</b>

(\*): Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 189/09/HĐTD/MB-BSG-DN ngày 08/10/2009 nhằm mục đích đầu tư xây dựng nhà máy Dược phẩm OPC tại Bình Dương:

- Hạn mức tín dụng: 65% tổng mức đầu tư được phê duyệt và không vượt quá 120 tỷ đồng.
- Thời gian ân hạn: 24 tháng kể từ ngày giải ngân khoản đầu tiên (16/10/2009).
- Thời gian đáo hạn cuối cùng: 72 tháng kể từ ngày giải ngân khoản đầu tiên (16/10/2009).
- Lãi suất: sẽ được xác định cụ thể trong khé ước nhận nợ tại từng thời điểm giải ngân.
- Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản hình thành bằng nguồn vốn bao gồm toàn bộ công trình trên đất và máy móc thiết bị của nhà máy với giá trị tạm tính tại thời điểm ký hợp đồng vay là 160 tỷ đồng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 275/09/HĐTC/MB-BSG-DN ngày 08/10/2009.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**12. Vốn chủ sở hữu**

**12.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<b>I. Số dư đầu năm trước</b>	<b>81.900.000.000</b>	<b>109.413.390.783</b>	-	<b>22.122.241.715</b>	<b>6.206.432.125</b>	<b>14.008.744.881</b>	<b>233.650.809.504</b>
- Lãi năm trước	-	-	-	-	-	49.392.620.075	49.392.620.075
- Trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	21.298.744.881	2.430.000.000	(23.728.744.881)	-
- Thuế TNDN được miễn giảm tăng quỹ	-	-	-	-	-	(4.860.000.000)	(4.860.000.000)
- Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(706.541.951)	(706.541.951)
- Phân chia lợi nhuận cho liên doanh	-	-	-	-	-	105.981.293	105.981.293
- Thu lại tiền thuế nộp hộ đối tác liên doanh	-	-	-	-	-	-	950.670.151
- Đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	-	950.670.151	-	-	-	-
- Cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(16.380.000.000)	(16.380.000.000)
<b>II. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay</b>	<b>81.900.000.000</b>	<b>109.413.390.783</b>	<b>950.670.151</b>	<b>43.420.986.596</b>	<b>8.636.432.125</b>	<b>17.832.059.417</b>	<b>262.153.539.072</b>
- Lãi kỳ này	-	-	-	-	-	50.522.119.317	50.522.119.317
- Trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm trước	-	-	-	13.570.881.159	10.000.000	(13.580.881.159)	-
- Trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm nay	-	-	-	7.318.000.000	-	(7.318.000.000)	-
- Trích các quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(4.894.000.000)	(4.894.000.000)
- Hoàn đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm 2009	-	-	(950.670.151)	-	-	-	(950.670.151)
- Phân chia lợi nhuận cho liên doanh	-	-	-	-	-	(464.234.798)	(464.234.798)
- Thu lại tiền thuế nộp hộ đối tác liên doanh	-	-	-	-	-	69.635.220	69.635.220
- Chia cổ tức đợt cuối năm 2009 (5%)	-	-	-	-	-	(4.095.000.000)	(4.095.000.000)
- Chia cổ tức đợt 1 năm 2010 (10%) (*)	-	-	-	-	-	(8.190.000.000)	(8.190.000.000)
- Tăng khác	-	-	-	-	-	5.718.958	5.718.958
<b>III. Số dư cuối kỳ này</b>	<b>81.900.000.000</b>	<b>109.413.390.783</b>	-	<b>64.309.867.755</b>	<b>8.646.432.125</b>	<b>29.887.416.955</b>	<b>294.157.107.618</b>

(\*) Chia cổ tức đợt 1 năm 2010 theo Nghị quyết số 461/NQ-HĐQT ngày 11/08/2010 của Hội đồng Quản trị Công ty.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

Các *Thuyết minh* này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với *Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**12.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	15.834.000.000	15.834.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	66.066.000.000	66.066.000.000
<b>Cộng</b>	<b>81.900.000.000</b>	<b>81.900.000.000</b>

**12.3 Cổ phiếu**

	31/12/2010	01/01/2010
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.190.000	8.190.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.190.000	8.190.000
+ Cổ phiếu phổ thông	8.190.000	8.190.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.190.000	8.190.000
+ Cổ phiếu phổ thông	8.190.000	8.190.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
- Doanh thu bán hàng	354.908.558.701	372.589.301.164
+ Doanh thu bán thành phẩm	307.102.804.598	259.358.172.334
+ Doanh thu bán vật liệu	47.805.754.103	113.231.128.830
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	86.350.000	115.430.000
<b>Cộng</b>	<b>354.994.908.701</b>	<b>372.704.731.164</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	27.900.000	23.865.188
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	196.174.019.111	235.184.141.934
+ Giá vốn thành phẩm đã bán	152.720.004.714	132.163.649.405
+ Giá vốn hàng hoá, nguyên liệu đã bán	43.454.014.397	103.020.492.529
- Hao hụt, tiêu hủy, thanh lý hàng tồn kho	1.625.301.464	-
<b>Cộng</b>	<b>197.827.220.575</b>	<b>235.208.007.122</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các *Thuyết minh* này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với *Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.571.151.987	5.597.284.395
- Cổ tức lợi nhuận được chia	611.217.792	343.904.160
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.186.608.087	4.575.556
Cộng	<b>6.368.977.866</b>	<b>5.945.764.111</b>

4. Chi phí tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
- Lãi tiền vay	755.431.903	85.221.187
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	69.233.801	-
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	(7.200.000.000)
Cộng	<b>824.665.704</b>	<b>(7.114.778.813)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán năm hiện hành</b>	<b>65.786.398.287</b>	<b>63.016.362.886</b>
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ	57.170.086.669	58.527.759.098
Hoạt động KD cung cấp dịch vụ, bán nguyên vật liệu và thu nhập khác	6.589.261.209	1.190.164.621
Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty con	1.562.815.611	2.591.897.216
Lợi nhuận của bên liên doanh	464.234.798	706.541.951
<b>Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>8.782.895.141</b>	<b>7.922.944.830</b>
Chi phí không có hoá đơn, các khoản chi phí không được trừ	1.720.568.596	303.643.327
 Các khoản phải nộp bổ sung theo quyết toán thuế năm 2008	-	1.824.757.340
Thù lao hội đồng quản trị không kiêm nhiệm	598.000.000	372.000.000
Chi xúi tiền thương mại vượt mức không chế	5.680.267.579	5.416.825.205
Chi phí khác	745.689.970	-
Khoản lợi nhuận chưa thực hiện khi hợp nhất	38.368.996	5.718.958
<b>Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>742.791.594</b>	<b>7.551.437.112</b>
Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia từ lợi nhuận sau thuế của các khoản đầu tư chứng khoán	611.217.792	343.904.160
Lợi nhuận từ hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán đã tính nộp bổ sung theo quyết toán thuế 2008	-	7.200.000.000
Khoản lợi nhuận thực hiện của khoản lợi tức chưa thực hiện khi hợp nhất	5.718.958	7.532.952
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	125.854.844	
<b>Tổng thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>73.826.501.834</b>	<b>63.387.870.604</b>
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ	64.779.432.355	58.891.926.816
Hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ, bán nguyên vật liệu và thu nhập khác.	6.597.878.543	1.197.504.621
Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty con	1.984.956.138	2.591.897.216
Hoạt động liên doanh (nộp hộ).	464.234.798	706.541.951
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành</b>	<b>15.171.230.362</b>	<b>12.831.717.115</b>
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ (20%)	12.955.886.471	11.778.385.363
Hoạt động cung cấp dịch vụ, bán nguyên vật liệu và thu nhập khác (25%)	1.649.469.636	299.376.155
Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty con (25%)	496.239.035	647.974.304
Hoạt động liên doanh nộp hộ.(15%)	69.635.220	105.981.293
<b>Thuế thu nhập của Công ty con được miễn, giảm</b>	<b>248.119.518</b>	<b>647.974.304</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>14.923.110.844</b>	<b>12.183.742.811</b>
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm sau	314.500.540	1.440.000.000
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>15.237.611.384</b>	<b>13.623.742.811</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**  
*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	<b>50.522.119.317</b>	<b>49.392.620.075</b>
Trong đó : - <i>Lợi nhuận chia cho bên hợp tác kinh doanh</i>	<i>394.599.578</i>	<i>600.560.658</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông phổ thông</i>	<i>50.127.519.739</i>	<i>48.792.059.417</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	<b>50.127.519.739</b>	<b>48.792.059.417</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<b>8.190.000</b>	<b>8.190.000</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>6.121</b>	<b>5.958</b>

**7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yêu tố**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	<b>157.102.753.137</b>	<b>120.938.582.251</b>
Chi phí nhân công	<b>61.625.782.432</b>	<b>46.500.164.919</b>
Chi phí khấu hao TSCĐ	<b>12.505.454.425</b>	<b>9.157.615.675</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	<b>3.648.656.764</b>	<b>3.010.031.103</b>
Chi phí khác bằng tiền	<b>28.953.541.278</b>	<b>24.940.537.039</b>
Cộng	<b>263.836.188.036</b>	<b>204.546.930.987</b>

**VIII. THÔNG TIN KHÁC**

**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính. Một số số liệu được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.



Trương Đức Vọng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 1 năm 2011

Nguyễn Thị Minh Tâm  
Kế toán trưởng

Hồ Thị Hải Vân  
Người lập



**OPC**

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

**Địa chỉ**

1017 Hồng Bàng - Phường 12 - Quận 6  
TP. Hồ Chí Minh

**Điện thoại**

08.37517111 - 08.38756619

**Fax**

08.38752048

**Website**

[www.opcpharma.com](http://www.opcpharma.com)

**Email**

[opc-pharma@vnn.vn](mailto:opc-pharma@vnn.vn)